

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MỘC HÓA
TỈNH LONG AN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 09/2023/HS-ST

Ngày: 18 - 7 - 2023

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN HUYỆN MỘC HÓA, TỈNH LONG AN

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Thúy Hồng.

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông Trịnh Thanh Thừa;

2/ Ông Nguyễn Thành Hiệp.

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Nguyễn Văn Thành – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mộc Hóa, tỉnh Long An.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mộc Hóa, tỉnh Long An tham gia phiên tòa:** Ông Đặng Quốc Toàn - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 7 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mộc Hóa, tỉnh Long An xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 07/2023/TLST-HS ngày 02 tháng 6 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 10/2023/QĐXXST-HS, ngày 05 tháng 7 năm 2023 đối với bị cáo:

Phan Tân H (Tên gọi khác: không), sinh năm 1971 tại L (Có mặt).

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Khu P, thị trấn L, huyện L, tỉnh Đ; Nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lê Văn V, sinh năm: 1926 (đã chết) và bà Phan Thị Đ, sinh năm: 1937 (còn sống); Anh, chị, em ruột: có 04 người, lớn nhất sinh năm 1964, nhỏ nhất sinh năm 1973, bị cáo là người con thứ ba; Vợ, con: chưa có;

Tiền sự: không.

Tiền án: không.

Bị cáo hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Tạm giam” từ ngày 06/5/2023 đến nay.

- **Bị hại:** Công ty TNHH M, L; Địa chỉ: ấp 3, xã T, huyện M, tỉnh L – Đại diện theo pháp luật: ông Trương Thanh P;

Đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Minh T, sinh năm: 1978; Địa chỉ: Ấp nhà thờ T, xã T, huyện C, tỉnh L (Có mặt);

- *Người làm chứng:*

+ Bà Huỳnh Thị Thúy Ch, sinh năm: 1984; Địa chỉ: Số 20, đường 270B, phường P, thành phố Th, Thành Phố H (có đơn xin vắng mặt);

+ Ông Nguyễn Bảo T, sinh năm: 1977; Địa chỉ: Số 28, khu phố 3, phường 5, thị xã G, tỉnh T (Vắng mặt);

+ Ông Nguyễn Hoàng T, sinh năm: 1969; Địa chỉ: 143/4 T, phường 15, Quận 4, Thành phố H (Có mặt);

+ Ông Nguyễn Văn Út E sinh năm: 1958; Địa chỉ: Ấp 4, xã K, huyện M, tỉnh V (Vắng mặt không lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo Phan Tấn H là nhân viên làm việc cho Công ty trách nhiệm hữu hạn M L, bị cáo được hợp đồng làm công việc bán xăng, dầu, nhớt cho công ty. Ngoài ra, bị cáo còn được ông Trương Thanh P, là giám đốc Công ty giao thêm nhiệm vụ nhận tiền bán xăng, dầu, nhớt hằng ngày vào đúng 14 giờ thứ hai và thứ sáu hằng tuần bằng hình thức chuyển tiền vào tài khoản ngân hàng của bà Huỳnh Thị Thúy Ch (vợ ông P). Thời gian đầu làm việc, bị cáo H luôn thực hiện đúng nhiệm vụ được giao, bị cáo mở một quyển sổ theo dõi chỉ số xăng dầu bán được mỗi ngày, ghi chép các khoản thu, chi, sinh hoạt và chốt số tiền nhận được hằng ngày từ các nhân viên giao lại, giữ tiền và chuyển khoản về cho ông P đúng yêu cầu và thời gian như quy định. Khi làm việc tại công ty một thời gian, lợi dụng việc được ông P tin tưởng giao nhiệm vụ giữ tiền, bị cáo H nảy sinh ý định lấy tiền được ông P giao giữ để tiêu xài cá nhân rồi bắt đầu thực hiện. Hằng ngày, bị cáo H vẫn tiếp nhận và giữ tiền do các nhân viên làm cùng công ty giao, chốt sổ từng lần nhận tiền với từng người giao, như thường lệ. Các ông Nguyễn Bảo T, ông Nguyễn Hoàng T, ông Nguyễn Văn Út E (nhân viên làm việc cùng với bị cáo H) vẫn giao tiền bán được xăng dầu cho bị cáo H mỗi ngày. Từ ngày 11 đến ngày 18/10/2016 bị cáo H được các ông T, T và Út E giao tổng cộng số tiền 156.135.000đ, nhưng sau khi nhận tiền, bị cáo H không chuyển về cho ông P mà mang tiền bỏ trốn khỏi công ty vào ngày 18/10/2016. Đến ngày 27/11/2022 Cơ quan điều tra truy tìm được mời làm việc, bị cáo H thừa nhận hành vi như nội dung trên. Quá trình truy tố, bị cáo H bỏ trốn và bị truy nã, đến ngày 06/5/2023 đến Cơ quan điều tra trình đầu thú.

Về tang vật thu giữ: Bản sao y chi tiết hoạt động thu chi, chốt sổ từ ngày 11 đến 18/10/2016 do công ty M L giao nộp.

Về trách nhiệm dân sự: Công ty TNHH M L yêu cầu bị cáo H trả lại số tiền chiếm đoạt là 156.135.000 đồng.

Cáo trạng số 08/CT-VKSMH ngày 31/5/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mộc Hóa truy tố bị cáo Phan Tấn H về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại điểm c khoản 2 điều 175 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát thực hiện quyền công tố giữ nguyên phần nội dung cáo trạng truy tố bị cáo Phan Tấn H và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Phan Tấn H phạm tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”.

Về hình phạt chính:

Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm c khoản 2 Điều 175; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h, khoản 1 Điều 52, Điều 38, Điều 50 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo H từ 03 năm đến 04 năm tù.

Về hình phạt bổ sung: không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo H vì bị cáo H có hoàn cảnh khó khăn, thu nhập không ổn định.

Về xử lý vật chứng:

Đối với bản sao y chi tiết hoạt động thu chi, chốt sổ từ ngày 11 đến 18/10/2016 do công ty M L giao nộp là tài liệu cần lưu vào hồ sơ vụ án, đề nghị không xem xét xử lý.

Về trách nhiệm dân sự: Do tại phiên tòa đại diện người bị hại yêu cầu bị cáo trả lại số tiền chiếm đoạt 156.135.000 đồng, bị cáo H cũng đồng ý trả lại số tiền trên, đề nghị công nhận sự thỏa thuận giữa đại diện bị hại và bị cáo.

Buộc bị cáo H phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Bị cáo Phan Tấn H thừa nhận hành vi đúng như cáo trạng thể hiện, thống nhất với ý kiến luận tội của Viện kiểm sát về tội danh và không có tranh luận gì.

Lời nói sau cùng, bị cáo H xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu được thẩm tra tại phiên Tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên Tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện tài liệu, chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan CSĐT Công an huyện Mộc Hóa, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Mộc Hóa, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo; đại diện bị hại; không có ý kiến hoặc khiếu nại về các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng được thực hiện hợp pháp.

[2] Xét thấy tại phiên tòa bị cáo Phan Tấn H khai nhận: Lợi dụng việc được ông Trương Thanh P tin tưởng giao nhiệm vụ giữ tiền thu nhập từ kinh doanh của công ty TNHH M L để chuyển về ch ông P, từ ngày 11 đến ngày 18/10/2016, bị cáo H đã tiếp nhận từ các nhân viên làm việc cùng với bị cáo gồm: Nguyễn Bảo T, Nguyễn Hoàng T và Nguyễn Văn Út E tổng số tiền 156.135.000đ tại nơi làm việc rồi chiếm đoạt số tiền trên bỏ trốn khỏi công ty mang đi tiêu xài cá nhân hết.

[3] Xét lời khai nhận tội của bị cáo H phù hợp lời khai của những người tham gia tố tụng khác, phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra và nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mộc Hóa. Phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Hành vi của bị cáo H đã đủ yếu tố cấu thành tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 175 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Do đó, bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mộc Hóa, tỉnh Long An đã truy tố bị cáo H về tội về tội danh và điều luật nêu trên là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

[4] Căn cứ vào tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử nhận thấy

[4.1] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo H không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[4.2] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, nhân thân tốt, bị cáo đã đầu thú khi bị truy nã, bị cáo có mẹ là người có công cách mạng, được thưởng huy chương kháng chiến hạng nhì. Do đó hội đồng xét xử căn cứ quy định tại điểm s, khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

[5] Từ những phân tích trên Hội đồng xét xử, xét thấy hành vi của bị cáo H không những xâm phạm quyền sở hữu tài sản của người khác mà còn ảnh hưởng đến

trật tự xã hội nên cần phải áp dụng một hình phạt tương xứng như đề nghị của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Mộc Hóa, tỉnh Long An, mới có đủ tác dụng giáo dục và mang tính phòng ngừa chung cho xã hội.

[6] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy hình phạt chính Hội đồng xét xử áp dụng đã đủ sức răn đe, giáo dục bị cáo nên Hội đồng xét xử không áp dụng thêm hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[7] Về xử lý vật chứng: Đối với Bản sao y chi tiết hoạt động thu chi, chốt sổ từ ngày 11 đến 18/10/2016 do công ty TNHH M L giao nộp, do đại diện bị hại không yêu cầu nhận lại, xét thấy cần thiết lưu giữ toàn bộ tài liệu, chứng cứ trong quá xử lý nên Hội đồng xét xử quyết định tiếp tục lưu giữ trong hồ sơ vụ án.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Do tại phiên tòa đại diện bị hại yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 156.135.000 đồng và bị cáo đã đồng ý. Vì vậy cần ghi nhận sự thỏa thuận trên, buộc bị cáo phải trả lại cho công ty TNHH M L số tiền 156.135.000 đồng.

[9] Về án phí: Buộc bị cáo H phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm c, khoản 2 Điều 175 Bộ luật Hình sự, tuyên bố: bị cáo Phan Tấn H phạm tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”.

2. Căn cứ vào các điểm s khoản 1,2 Điều 51 Điều 38, Điều 50 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017: Xử phạt bị cáo Phan Tấn H 03 (Ba) năm tù. Thời gian tù tính từ ngày 06/5/2023.

3. Căn cứ Điều 329 của Bộ luật Tố tụng hình sự, tiếp tục tạm giam bị cáo Phan Tấn H 45 (Bốn mươi lăm) ngày kể từ ngày tuyên án để đảm bảo cho việc thi hành án.

4. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ điều 5 Bộ luật tố tụng dân sự; Các Điều 584, 585, 586 Bộ luật Dân sự và Điều 48 Bộ luật hình sự:

Công nhận sự thỏa thuận giữa đại diện bị hại công ty TNHH M L với bị cáo Phan Tấn H. Bị cáo H phải có nghĩa vụ trả lại cho công ty TNHH M L số tiền 156.135.000đ (Một trăm năm mươi sáu triệu một trăm ba mươi lăm nghìn đồng).

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải

chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

5. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, tiếp tục lưu giữ trong hồ sơ vụ án các tài liệu, giấy tờ gồm: 01 bản sao y chi tiết hoạt động thu chi, chốt sổ từ ngày 11 đến 18/10/2016.

6. Về án phí: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017 và Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH/QH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án:

Buộc bị cáo Phan Tấn H phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 7.806.750đ (Bảy triệu tám trăm lẻ sáu nghìn bảy trăm năm mươi đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

7. Quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại được quyền kháng cáo xét xử phúc thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

8. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Long An;
- VKSND huyện Mộc Hóa;
- Công an huyện Mộc Hóa;
- Chi cục THADS huyện Mộc Hóa;
- Sở Tư pháp;
- Bị cáo; Người TGTG khác;
- Lưu hồ sơ, lưu án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Thị Thúy Hồng

